

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 166...../CBTT-ĐĐTMM

Cẩm Phả, ngày 20 tháng 01 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG  
KHOẢN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin: Mã CK: VTM  
Trụ sở chính: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 16, Khu Tây Sơn 2, Phường Cẩm  
Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0203 3862343

Fax: 0203 3864038

Người thực hiện công bố thông tin: **VŨ ĐỨC LONG**

Địa chỉ: Thư ký HĐQT công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin

Điện thoại (di động): 0902108866

Fax: 02033 864 038

Loại thông tin công bố: 24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn  
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

\* Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty  
năm 2024 kèm theo phụ lục số  
01.1, phụ lục số 02, phụ lục số  
03.1.

Người được ủy quyền thực hiện  
công bố thông tin



Vũ Đức Long

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN  
Số: 06/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 20 tháng 01 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty năm 2024**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin;
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 16, khu Tây Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Điện thoại: 033 3862 343 Fax: 033 3864 038 Email: vpgd@tmcs.vn
- Vốn điều lệ: 32.797.970.000 đồng (Ba mươi hai tỷ, bảy trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: VTM;
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc;
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty chưa thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 38/BB- ĐHĐCĐ-2024	25/4	BB họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
2	Số: 39/NQ- ĐHĐCĐ-2024	25/4	NQ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
3	Số: 40/QĐ- HĐQT	26/4	QĐ chia cổ tức năm 2023

**II. Hội đồng quản trị:**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Đăng Phú	Chủ tịch HĐQT Không điều hành	01/8/2023	
2	Vũ Mạnh Dũng	Thành viên HĐQT- Giám đốc công ty	01/01/2023	
3	Lương Văn Hiếu	Thành viên HĐQT chuyên trách	15/12/2021	25/4/2024
4	Hoàng Minh Sơn	Thành viên HĐQT	25/4/2024	

ly

## 2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Đăng Phú	13	13/13	
2	Vũ Mạnh Dũng	13	13/13	
3	Lương Văn Hiếu	4	4/13	Miễn nhiệm từ ngày 25/4/2024
4	Hoàng Minh Sơn	9	9/13	Bỏ nhiệm từ ngày 25/4/2024

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với ban Giám đốc:

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, năm 2024 và các văn bản quy định liên quan. Năm 2024, Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành quản lý công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, điều lệ Công ty và tuân thủ các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam.

Năm 2024 Công ty còn gặp một số khó khăn, như: Còn có một số mỏ thuê ngoài vận chuyên công nhân. Quý II, quý III thời tiết nắng nóng, mưa lớn kéo dài, đường mỏ thường xuyên ách tắc, xe chở công nhân phải đi đường vòng tránh làm phát sinh chi phí vận hành. Mặt khác Công ty tăng cường sửa chữa tu bổ số xe loại C để duy trì và nâng cao chất lượng thiết bị phục vụ. Ngoài ra trong năm, phát sinh chi phí đóng bảo hiểm cho người lao động do thay đổi thang lương, bảng lương từ 01/7/2024; chi phí khắc phục hậu quả bão số 3 (bão Yagi) Song, ngay từ đầu năm tập thể Ban lãnh đạo Công ty đã có các giải pháp đồng bộ, linh hoạt và quyết liệt. Chủ động quan hệ vận chuyên công nhân một số khách hàng mới, nhận lại một số tuyến trước đây do các đơn vị ngoài TKV thực hiện. Tăng thêm doanh thu sửa chữa xe cho khách hàng và đưa đón công nhân đi thăm quan, du lịch và về quê nghỉ tết. Tăng cường các biện pháp quản trị chi phí; quản trị tốt nội bộ, chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của Tập đoàn. Tập thể người lao động trong Công ty luôn đoàn kết vượt khó hoàn thành tốt nhiệm vụ. Do vậy, năm 2024 Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch PHKD với Tập đoàn, đảm bảo lợi nhuận, bố trí đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Tổng doanh thu ước đạt 357 tỷ 300 triệu đồng, bằng 113,6 % so với KH năm và bằng 108,9 % so với năm 2023; Lợi nhuận trước thuế ước đạt 5 tỷ 310 triệu đồng, đạt 100,2% so với KH năm và bằng 101,6 % so với năm 2023; Lao động bình quân 712 người, bằng 96,2% so với KH năm và bằng 101,4 so với năm 2023; tiền lương bình quân của người lao động đạt 10.863.000 đồng/ người/tháng, đạt 98,9 % so với KH năm và bằng 102,2 % so với năm 2023.

- Tổ chức triển khai các dự án đầu tư đảm bảo tiến độ, chất lượng dự án hoàn thành, tuân thủ đúng các quy định về ĐTXD của Nhà nước, của TKV và của Công ty với tổng giá trị đạt: 62 tỷ 495 triệu đồng, bằng 98, 2% so với KH năm.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.



## 5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị:

## 5.1. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày/ tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua %
1	Số: 11/NQ-HĐQT	27/02	Thông qua báo cáo triển khai kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024.	100
2	Số: 15/NQ-HĐQT	06/3	Thông qua báo cáo đề xuất bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty.	100
3	Số: 20/NQ-HĐQT	28/3	1. Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý I/2024-Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD quý II/2024. 2. Thông qua Quy chế quản lý công tác Vật tư. 3. Thông qua đề nghị phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2023. 4. Thông qua quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2025-2030. 5. Thông qua Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở. 6. Thông qua Quy chế quản lý, sử dụng quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi, quỹ Thưởng của Người quản lý.	100
4	Số: 29/NQ-HĐQT	08/4	Thông qua đề xuất giới thiệu bầu bổ sung thành viên HĐQT tại ĐHCĐ thường niên năm 2024.	100
5	Số: 31/NQ-HĐQT	12/4	Phê chuẩn nội dung họp của HĐQT về quy hoạch cán bộ cấp Công ty quản lý.	100
6	Số: 32/NQ-HĐQT	12/4	Phê chuẩn nội dung họp của HĐQT quy hoạch cán bộ cấp Tập đoàn quản lý.	100
7	Số: 39/NQĐHCĐ-2024	25/4	NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100
8	Số: 43/NQ-HĐQT	25/4	NQ họp HĐQT V/v phân công nhiệm vụ TV HĐQT.	100
9	Số: 47/NQ-HĐQT	23/5	1. Thông qua hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án: Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2023. 2. Thông qua đề nghị bổ nhiệm lại quản đốc phân xưởng vận tải số 4 đối với ông Vũ Mạnh Cường.	100
10	Số: 48/NQ-HĐQT	23/5	Thông qua mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính 2024.	100
11	Số: 52/NQ-HĐQT	11/6	Thông qua kế hoạch sử dụng quỹ Khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng của Người quản lý Công ty năm 2024.	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày/ tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua %
12	Số: 59/NQ-HĐQT	08/7	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý II/2024-Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD quý III/2024.</li> <li>2. Thông qua Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng.</li> <li>3. Thông qua Quy chế quản trị chi phí kinh doanh.</li> <li>4. Thông qua phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2024.</li> <li>5. Thông qua điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 Dự án: Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2024.</li> </ol>	100
13	Số: 65/NQ-HĐQT	05/9	Thông qua điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2024 đối với dự án Đầu tư thiết bị văn phòng, phần mềm phục vụ sản xuất năm 2024.	100
14	Số: 70/NQ-HĐQT	07/10	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý III/2024-Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD quý IV/2024.</li> <li>2. Thông qua Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng.</li> <li>3. Thông qua Quy chế quản trị chi phí kinh doanh.</li> </ol>	100
15	Số: 77/NQ-HĐQT	25/10	Thông qua Quy định luân chuyển cán bộ trong Công ty.	100
16	Số: 79/NQ- HĐQT	15/11	Thông qua Hệ thống thang lương, bảng lương áp dụng trong Công ty.	100
17	Số: 85/NQ- HĐQT	24/12	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phê duyệt ban hành kế hoạch Kiểm tra, giám sát năm 2025;</li> <li>2. Tạm giao kế hoạch SXKD năm 2025;</li> <li>3. Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý IV và năm 2024 -Phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch SXKD quý I năm 2025, thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2024;</li> <li>4. Phê duyệt, ban hành kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh;</li> <li>5. Phê duyệt, ban hành kế hoạch đầu tư năm 2025;</li> <li>6. Phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý LĐ và TL;</li> <li>7. Phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý Cán bộ;</li> </ol>	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày/ tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua %
			8. Thông qua ban hành Chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025; 9. Thông qua ban hành kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025.	

5.1. Các Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số Quyết định	Ngày/ tháng	Nội dung
1	Số: 08 /QĐ-ĐĐTĐM	02/01	QĐ Ban hành Quy chế quản lý xuất cảnh đối với cán bộ, CNLĐ trong Công ty.
2	Số: 646 /QĐ-ĐĐTĐM	29/3	QĐ Ban hành Quy chế quản lý sử dụng quỹ Khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng của Người quản lý trong Công ty.
3	Số: 647 /QĐ-ĐĐTĐM	29/3	QĐ Ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở
4	Số: 40/QĐ-HĐQT	25/4	Quyết định chia cổ tức năm 2023
5	Số: 44/QĐ-HĐQT	25/4	QĐ phân công nhiệm vụ TV HĐQT
6	Số: 60/QĐ-HĐQT	08/7	QĐ Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2024
7	Số: 61/QĐ-HĐQT	08/7	QĐ Phê duyệt điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 Dự án đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2024
8	Số: 1358 /QĐ-ĐĐTĐM	09/7	QĐ Ban hành Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong nội bộ Công ty
9	Số: 1359 /QĐ-ĐĐTĐM	09/7	QĐ Ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng trong Công ty.
10	Số: 66/QĐ-HĐQT	05/9	QĐ phê duyệt điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 Dự án Đầu tư thiết bị văn phòng, phần mềm phục vụ sản xuất năm 2024
11	Số: 2009 /QĐ-ĐĐTĐM	17/10	QĐ Ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng trong Công ty.
12	Số: 2010 /QĐ-ĐĐTĐM	17/10	QĐ Ban hành Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong nội bộ Công ty
13	Số: 2188/QĐ-ĐĐTĐM	15/11	QĐ Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương áp dụng trong Công ty.
14	Số: 2410/QĐ-ĐĐTĐM	24/12	QĐ Ban hành kế hoạch Kiểm tra, giám sát năm 2025
15	Số: 2414 /QĐ-ĐĐTĐM	24/12	QĐ Tạm giao kế hoạch SXKD năm 2025
16	Số: 2413 /QĐ-ĐĐTĐM	24/12	QĐ Ban hành kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh
17	Số: 2412 /QĐ-ĐĐTĐM	24/12	QĐ Ban hành kế hoạch đầu tư năm 2025
18	Số: 2499 /QĐ-ĐĐTĐM	31/12	QĐ Ban hành Quy chế quản lý LĐ và TL
19	Số: 2500 /QĐ-ĐĐTĐM	31/12	QĐ Ban hành Quy chế quản lý Cán bộ



Handwritten signature or mark.

### III. Ban kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Phạm Xuân Phong	Trưởng BKS	16/3/2017	Cử nhân kinh tế
2	Nguyễn Ngọc Thành	Thành Viên BKS	18/7/2011	Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy
3	Trần Thị Thúy	Thành Viên BKS	22/4/2021	Cử nhân kế toán, kiểm toán

#### 2. Các cuộc họp của BKS:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Xuân Phong	05	5/5	100%	
2	Nguyễn Ngọc Thành	05	5/5	100%	
3	Trần Thị Thúy	05	5/5	100%	

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Kết hợp cùng với Công ty TNHH AFC Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

- Xem xét các báo cáo tài chính hàng kỳ (quý, sáu tháng, chín tháng và cả năm) của Công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Thực hiện kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và kế toán quản trị trong Công ty.

- Tổng kết các cuộc họp và các công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Kiểm soát đề xuất các biện pháp trong công tác quản lý của Công ty:

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Các thành viên của BKS đã nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc, các Phòng để hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

5. Hoạt động khác của BKS: Năm 2024 Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề liên quan đến việc điều hành hoạt động SXKD của Ban lãnh đạo Công ty

### IV. Ban điều hành

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Vũ Mạnh Dũng	25/12/1972	Kỹ sư Ô tô và Máy kéo	01/10/2022
2	Hoàng Minh Sơn	10/10/1971	Kỹ sư Cơ khí ô tô	05/4/2010
3	Nguyễn Như Nga	26/4/1970	Kỹ sư cơ khí ô tô	06/4/2023

ly

## V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Đỗ Thanh Tùng	16/4/1979	Cử nhân Kế toán	01/6/2018

## VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- Hàng năm Công ty cử các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý và Thư ký HĐQT tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo nhu cầu của Công ty, theo kế hoạch chỉ tiêu phân bổ của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam và yêu cầu của các cơ quan hữu quan.

## VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (*Kèm theo phụ lục số 01*)
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **Không có**
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có**
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
  - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo). (*Kèm theo phụ lục số 02*)
  - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: **Không có**
  - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác: **Không có**

## VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*Kèm theo phụ lục số 03*)
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: **Không có**

## IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Đăng Phú





**Phu lục số 01.1:**

**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**

(Kèm theo Báo cáo số: 06/BC-HĐQT, ngày 20 tháng 01 năm 2025)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Phạm Đăng Phú		Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)			01/8/2023		HĐQT bầu bổ sung ngày 01/8/2023	Đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại Công ty. Chiếm 95,24% số cổ phần của Công ty
2	Vũ Mạnh Dũng		2, 3, 4			01/01/2020		ĐHĐCĐ năm 2023 bầu Thành viên HĐQT	Giám đốc Công ty- Thành viên HĐQT- Người đại diện theo pháp luật
3	Hoàng Minh Sơn		2, 5			05/4/ 2010		ĐHĐCĐ năm 2024 bầu Thành	Phó Giám đốc Công ty



ly

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
								viên HĐQT	
4	Nguyễn Như Nga		5			06/4/2023		Phó Giám đốc Công ty	Phó Giám đốc Công ty
5	Phạm Xuân Phong		7			16/3/2017		ĐHĐCĐ năm 2021 Bầu Trưởng ban Kiểm soát	Trưởng ban Kiểm soát C.ty
6	Nguyễn Ngọc Thành		8			18/7/2011		ĐHĐCĐ năm 2021 Bầu Thành viên Ban Kiểm soát	Thành viên BKS Công ty
7	Trần Thị Thúy		8			22/4/2021		ĐHĐCĐ năm 2021 Bầu Thành viên Ban Kiểm soát	Thành viên BKS
8	Đỗ Thanh Tùng		6			01/6/2018		Kế toán trưởng	Kế toán trưởng
9	Vũ Đức Long		9,10,12			01/11/2017		Người PTQT/ được ủy quyền	Người PTQT/ được ủy quyền công

732  
 TỶ  
 AN  
 QUẢN  
 LÝ  
 CÔNG  
 TY

ly

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
								công bố thông tin/ Thư ký HĐQT	bổ thông tin/ Thư ký HĐQT
10	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam								Cổ đông lớn. Sở hữu: 3.123.809 cổ phần, chiếm 95,24% số cổ phần của Công ty.

b





**Phụ lục số 02:**

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN VÀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS ĐANG LÀ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS TRONG THỜI GIẠN 3 NĂM TRỞ LẠI ĐÂY**

(Kèm theo Báo cáo số: 06 /BC-HĐQT, ngày 20 tháng 01 năm 2025)

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu - Vinacomin	Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty là chủ tịch HĐQT Đèo Nai- Vinacomin	Mã số DN: 5700101299; 01/01/2007; Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	Trong năm 2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số: 39/NQ- ĐHĐCĐ - 2024	18,6 tỷ đồng	Tổng giá trị giao dịch trong năm 2024
2	Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin	Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty là chủ tịch HĐQT Vàng Danh- Vinacomin	MST: 5700101877 01/01/2008; Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Trong năm 2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số: 39/NQ- ĐHĐCĐ - 2024	34, 1 tỷ đồng	Tổng giá trị giao dịch trong năm 2024
3	Công ty Xây lắp mỏ -TKV	Trưởng ban Kiểm soát Công ty là Kiểm soát viên công ty Xây	Mã số DN: 5700100256067; Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng	Phường Cẩm Phú, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	Trong năm 2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số: 39/NQ-	10,0 tỷ đồng	Tổng giá trị giao dịch trong năm 2024



TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
		Lắp Mỏ-TKV	Ninh			ĐHĐCĐ - 2024		
4	Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin	Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty là chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin	Mã số DN: 5700101637; Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Hà Lâm, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.	Trong năm 2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số: 39/NQ- ĐHĐCĐ - 2024	5,8 tỷ đồng	Tổng giá trị giao dịch trong năm 2024.
5	Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin	Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin	Mã số DN: 5700101203 Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	Trong năm 2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số: 39/NQ- ĐHĐCĐ - 2024	27,0 tỷ đồng	Tổng giá trị giao dịch trong năm 2024
6	Công ty CP Vật tư - TKV	Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư - TKV	Mã số DN: 5700100707 Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Trong năm 2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số: 39/NQ- ĐHĐCĐ - 2024	20,3 tỷ đồng	Tổng giá trị giao dịch trong năm 2024



ly

**Phu lục số 03.1:****DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

(Kèm theo Báo cáo số: 06/BC-HĐQT, ngày 20 tháng 01 năm 2025)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Đăng Phú		Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)			Không	Không	Đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại Công ty
1.1	Nguyễn Thị Thoa					Không	Không	Mẹ đẻ
1.2	Phạm Thị Thu Hoàng					Không	Không	Vợ
1.3	Phạm Phương Lâm					Không	Không	Con đẻ
1.4	Phạm Thùy Dương					Không	Không	Con đẻ
1.5	Phạm Ngọc Bảo Châu					Không	Không	Con đẻ
1.6	Phạm Đăng Phúc					Không	Không	Con đẻ
1.7	Phạm Đức Hiền					Không	Không	Anh ruột



TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.8	Phạm Thanh Hội					Không	Không	Anh ruột
1.9	Phạm Thị Phương					Không	Không	Em ruột
1.10	Phạm Tiến Vòng					Không	Không	Bố vợ
1.11	Đỗ Thị Tích					Không	Không	Mẹ vợ
1.12	Phạm Hồng Tiến					Không	Không	Em vợ
1.13	Phạm Anh Chiến					Không	Không	Em vợ
1.14	Phạm Thị Hồng Chiên					Không	Không	Em vợ
1.15	Phạm Chí Trung					Không	Không	Em vợ
1.16	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam				Số 3, Dương Đình Nghệ - Yên Hòa - Cầu Giấy - TP Hà Nội	3.123.809	95,24	Đại diện vốn
2	<b>Vũ Mạnh Dũng</b>		Thành viên HĐQT, Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty			1.073	0,032%	
2.1	Mai Thị Tâm					Không	Không	Mẹ đẻ
2.2	Lê Thị Huyền					195	0,0059%	Vợ
2.3	Vũ Thái Dương					Không	Không	Em trai



ly

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
						Không	Không	Em gái
2.4	Vũ Thị Dung					Không	Không	Em gái
2.5	Vũ Thị Duyên					Không	Không	Con trai
2.6	Vũ Đức Ngọc					Không	Không	Con trai
2.7	Vũ Đức Tài					Không	Không	Mẹ vợ
2.8	Phạm Thị Vi					Không	Không	Bố vợ
2.9	Lê Đức Bằng					Không	Không	Em vợ
2.10	Lê Thị Yến					Không	Không	Em rể
2.11	Nguyễn Hoàng Thanh					Không	Không	Em rể
2.12	Nguyễn Trọng Cường					Không	Không	Em rể
2.13	Bùi Thanh Duy					Không	Không	Em dâu
2.14	Nguyễn Thị Hồng							
3	<b>Hoàng Minh Sơn</b>		Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty			1.073	0,032%	
						Không	Không	Mẹ đẻ
3.1	Trần Thị Thom					Không	Không	Em trai
3.2	Hoàng Minh Hải					Không	Không	Em gái
3.3	Hoàng Thị Minh Huệ					Không	Không	Em trai
3.4	Hoàng Minh Khải							



TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
						Không	Không	Vợ
3.5	Xuân Thị Loan					Không	Không	Con trai
3.6	Hoàng Thành Nam					Không	Không	Con gái
3.7	Hoàng Thanh Phương					Không	Không	Em dâu
3.8	Trần Phương Dung							
4	Nguyễn Như Nga		Phó Giám đốc Công ty			780	0,023%	
						Không	Không	Vợ
4.1	Phan Thị Huệ					Không	Không	Bố đẻ
4.2	Nguyễn Ngọc Châu					Không	Không	Mẹ đẻ
4.3	Vũ Thị Mai Lân					Không	Không	Bố vợ
4.4	Phan Văn Quế					Không	Không	Mẹ vợ
4.5	Đỗ Thị Minh					Không	Không	Con gái
4.6	Nguyễn Thị Mỹ Phượng					Không	Không	Con trai
4.7	Nguyễn Bá Đạt					Không	Không	Chị gái
4.8	Nguyễn Thị Cẩm Hằng					Không	Không	Em gái
4.9	Nguyễn Thị Bích Ngà					Không	Không	Em rể
4.10	Lương Mạnh Hồng					Không	Không	

ly

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
						1.073	0,032%	Anh Vợ
4.11	Phan Văn Cường					Không	Không	Chị vợ
4.12	Phan Thị Hương					Không	Không	Chị vợ
4.13	Phan Thị Hoa					Không	Không	Em vợ
4.14	Phan Thị Hằng					Không	Không	
<b>5</b>	<b>Phạm Xuân Phong</b>		Trưởng ban Kiểm soát C.ty			Không	Không	
5.1	Nguyễn Thị Mai Hoa					Không	Không	Vợ
5.2	Phạm Thị Thùy An					Không	Không	Con gái
5.3	Phạm Thùy Linh					Không	Không	Con gái
5.4	Phạm Thị Thúy Nhuận					Không	Không	Chị gái
5.5	Phạm Thị Bích Hường					Không	Không	Em gái
5.6	Phạm Thị Hương					Không	Không	Em gái
<b>6</b>	<b>Nguyễn Ngọc Thành</b>		Thành viên BKS Công ty			292	0,0089%	
6.1	Nguyễn Thị Dương					Không	Không	Chị gái
6.2	Nguyễn Thị Liễu					Không	Không	Chị gái
6.3	Nguyễn Thị Yên					Không	Không	Chị gái
6.4	Nguyễn Thị Kim Oanh					Không	Không	Mẹ vợ
6.5	Nguyễn Thị Khái					Không	Không	

N:57  
C  
C  
TÀI V  
TH  
MAD

ly

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
						Không	Không	Vợ
6.6	Nguyễn Thị Lợi					Không	Không	Con trai
6.7	Nguyễn Đức Việt					Không	Không	anh rể
6.8	Phạm Tiến Pha					Không	Không	anh rể
6.9	Nguyễn Văn Thặng					Không	Không	anh rể
6.10	Nguyễn Đình Thu					Không	Không	
7	<b>Trần Thị Thúy</b>		Thành viên BKS Công ty			Không	Không	
7.1	Trần Xuân Nghị					Không	Không	Bố đẻ
7.2	Lê Thị Hồng Long					Không	Không	Mẹ đẻ
7.3	Vũ Quốc Hưng					Không	Không	Chồng
7.4	Trần Hoàng Anh					Không	Không	Em trai
7.5	Vũ Trần Tú Quyên					Không	Không	Con gái
7.6	Vũ Hoàng Nam					Không	Không	Con trai
8	<b>Đỗ Thanh Tùng</b>		Kế toán trưởng Công ty			Không	Không	
8.1	Vũ Thị Minh					Không	Không	Mẹ đẻ
8.2	Phạm Ngọc Nhũ					Không	Không	Bố Vợ
8.3	Phạm Thị Xuân					Không	Không	Mẹ vợ
8.4	Phạm Thị Hồng Gấm					Không	Không	Vợ
8.5	Đỗ Ngọc Điệp					Không	Không	Em trai

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
						Không	Không	Con trai
8.6	Đỗ Minh Quân					Không	Không	Con trai
8.6	Đỗ Hoàng Lâm					Không	Không	Con trai
8.6	Đỗ Gia Hưng					Không	Không	Con trai
9	Vũ Đức Long		Người PTQT/ được ủy quyền công bố thông tin/ Thư ký HĐQT			292	0,0089%	
						Không	Không	Bố vợ
9.1	Ngô Đình Quang					Không	Không	Mẹ vợ
9.2	Nguyễn Thị Thịnh					Không	Không	Vợ
9.3	Ngô Hải Yến					Không	Không	Con trai
9.4	Vũ Đức Toàn Trung					Không	Không	Con gái
9.5	Vũ Thị Thùy Trang					Không	Không	Chị gái
9.6	Vũ Thị Nhung					Không	Không	Chị gái
9.7	Vũ Thị Hà					Không	Không	Anh trai
9.8	Vũ Văn Hùng					Không	Không	Anh rể
9.9	Ninh Hồng Oanh					Không	Không	Chị dâu
9.10	Đình Thị Lợi					Không	Không	